

Số: 164../TB-ĐTPT

Bình Dương, ngày 19 tháng 05 năm 2016

**THÔNG BÁO**  
**LÃI SUẤT CHO VAY**  
**(điều chỉnh)**

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương; Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/06/2013;

Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương;

Căn cứ khoản 2, Điều 3 Thông tư số 209/2015/TT-BTC ngày 28/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Quỹ Đầu tư Phát triển địa phương (trong đó quy định về thời gian vay vốn),

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương thông báo lãi suất cho vay như sau:

| Stt       | LOẠI HÌNH DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN  | Lãi suất cho vay (%/năm)   |                               |               |
|-----------|---|----------------------------|-------------------------------|---------------|
|           |   | Trên 12 tháng đến 18 tháng | Từ trên 18 tháng đến 60 tháng | Trên 60 tháng |
| <b>I</b>  | <b>Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường</b>   |                            |                               |               |
| 1         | Đầu tư kết cấu hạ tầng, kho bãi, cảng, hạ tầng kỹ thuật thông tin, cáp viễn thông...  | 6                          | 6,5                           | 6,5           |
| 2         | Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió.  | 6                          | 7                             | 7             |
| 3         | Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước; đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.                            | 6                          | 7                             | 8             |
| 4         | Xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải.  | 6                          | 6                             | 7             |
| 5         | Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.  | 6                          | 7                             | 7             |
| <b>II</b> | <b>Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ</b>   |                            |                               |               |
| 1         | Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao. | 6                          | 7                             | 7             |
| 2         | Đầu tư các hệ thống phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.               | 6                          | 7                             | 7             |
| 3         | Di chuyển, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất,  | 6                          | 7                             | 7             |

|            |  |   |   |   |
|------------|--|---|---|---|
|            | cụm làng nghề.   |   |   |   |
| <b>III</b> | <b>Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn</b>   |   |   |   |
| 1          | Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.  | 6   | 7 | 7 |
| 2          | Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.                                   | 6   | 7 | 7 |
| 3          | Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.  | 6   | 7 | 7 |
| <b>IV</b>  | <b>Xã hội hóa hạ tầng xã hội</b>   |   |   |   |
| 1          | Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)                                   | Lãi suất theo quy định của Quỹ Phát triển Nhà ở |   |   |
| 2          | Đầu tư xây dựng mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học.   | 6   | 7 | 7 |
| 3          | Đầu tư xây dựng, mở rộng siêu thị, chợ, trung tâm thương mại,...   | 6   | 7 | 7 |
| 4          | Chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.   | 6   | 7 | 7 |
| 5          | Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn liền với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương. | 6   | 7 | 7 |
| 6          | Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.  | 6   | 7 | 7 |
| <b>V</b>   | <b>Khách hàng vay bảo đảm bằng giấy tờ có giá do Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương phát hành</b>  | 6   |   |   |

Mức lãi suất cho vay nêu trên áp dụng cho các dự án kể từ ngày ban hành Thông báo này (loại trừ các phương án vay vốn ngắn hạn đã được Quỹ phê duyệt cho vay nhưng chưa ký Hợp đồng tín dụng)./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản lý Quỹ (để b/c);
- Ban Kiểm soát Quỹ;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT; phòng KH.



**Lê Văn Thành**